

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 01-5-2020  
V/v tranh chấp về xác định cha cho con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Hồ Điệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Xuân Quyết
2. Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Bích Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2019/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về Tranh chấp về xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn D, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn An Lợi, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Tô Thị Nh, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh R, sinh năm 1969; cư trú tại: # 85 Dongrim-ri, seo - myeon, chun cheon - si, Gangwon - do, Hàn Quốc, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn đề nghị xác định cha cho con ngày 15 tháng 8 năm 2019 cũng như bản tự khai của nguyên đơn là anh Trần Văn D trình bày:*

Anh và chị Tô Thị Nh có 01 con chung là cháu Trần An Khang, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2017. Tuy nhiên, chị Nh đã có thai và sinh con trong thời gian đang còn hôn nhân hợp pháp với anh R. Sau khi ly hôn với anh R, chị Nh sinh con và anh D, chị Nh đã làm thủ tục xét nghiệm ADN tại cơ quan có thẩm quyền và xác định cháu Trần An Khang là con chung của anh D và chị Nh. Do vậy, anh yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xác định cháu Trần An Khang, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2017 là con chung của anh D, chị Nh.

*Tại bản tự khai ngày 01 tháng 10 năm 2019 bị đơn là chị Tô Thị Nh trình bày:* Chị Nh trình bày thống nhất với lời khai của anh Trần Văn D, thống nhất đề nghị Tòa án xác định cháu Trần An Khang, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2017 do chị sinh ra là con chung của anh Trần Văn D và chị.

*Tại bản tự khai ngày 05 tháng 3 năm 2020 anh R là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:* Anh thừa nhận quyết định của Tòa án số 07 ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Tô Thị Nh là đúng. Trong thời kỳ hôn nhân giữa anh và chị Tô Thị Nh không có con chung. Yêu cầu của anh Trần Văn D yêu cầu xác định cháu Trần An Khang, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2017 là con chung của anh D và chị Nh là đúng. Yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn D và chị Tô Thị Nh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền: Anh Trần Văn D làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xác định cháu Trần An Khang, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2017 là con chung của anh Trần Văn D và chị Tô Thị Nh. Yêu cầu này liên quan đến anh R hiện đang ở Hàn Quốc. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Anh Trần Văn D, chị Tô Thị Nh và anh R vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có ý kiến yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Chị Tô Thị Nh và anh R là vợ chồng hợp pháp từ năm 2014. Ngày 11 tháng 01 năm 2019, anh chị đã được Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử cho ly hôn. Mặc dù cháu Trần An Khang sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị Tô Thị Nh và anh R nhưng chị Nh và anh R đều khẳng định hai người không có con

chung, cháu Trần An Khang không phải là con chung của chị Nh và anh R. Anh Trần Văn D và chị Tô Thị Nh thừa nhận cháu Trần An Khang, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2017 là con chung của anh D và chị Nh. Tại Kết luận giám định số 18/2019/GĐSH ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Anh Trần Văn D là bố đẻ của cháu dự định đặt tên là Trần An Khang. Như vậy lời khai của các đương sự thống nhất với nhau và phù hợp với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Công an Thành phố Hải Phòng. Yêu cầu của anh Trần Văn D về việc xác định cháu Trần An Khang sinh ngày 24 tháng 11 năm 2017 là con của anh Trần Văn D là có cơ sở và chính đáng, căn cứ vào khoản 1 Điều 89 của Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn D.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Văn D không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Trần Văn D phải chịu phí ủy thác tư pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 89 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 147, Điều 151, Điều 152, Điều 153, Điều 154, khoản 1 Điều 228, Điều 273, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Công nhận anh Trần Văn D, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn An Lợi, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là cha đẻ của cháu Trần An Khang, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2017

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Trần Văn D không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về phí ủy thác tư pháp: Anh Trần Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) phí ủy thác tư pháp để tổng đạt Văn bản tố tụng của tòa án cho anh R nhưng được trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số 0008419 ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Trần Văn D đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo:

Anh Trần Văn D, chị Tô Thị Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Anh R được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Đặng Hồ Điệp**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Vũ Thị Minh Nguyệt    Đỗ Xuân Quyết**

**Đặng Hồ Điệp**

